

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Trương Thị Thanh Thúy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên họp: Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST - VDS ngày 06/6/2025 về “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số: 51/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

+ Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: Thôn Trung Đ, xã Đông T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ hiện tại: 5F-3, số 196 đường Dafu, quận Renwu, TP Cao H, Đài Loan; có đơn xin giải quyết vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Thôn Trung Đ, xã Đông T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ hiện tại: Số 3, ngõ 198, đường Fude, xã Su'ao, huyện Yilan, Đài Loan; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Hồ Thị H; địa chỉ: Thôn Trung Đ, xã Đông T, tỉnh Quảng Trị (là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Hoài T; Hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Diệu H và Nguyễn Thanh T).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” lập ngày 27/5/2025, anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Đầu năm 2019, anh chị quen biết nhau trên mạng xã hội Facebook sau một thời gian quen nhau anh chị phát sinh tình cảm. Ngày 08/11/2019, anh chị tới UBND xã Đức T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình làm thủ

tục đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và được gia đình hai bên đồng ý, tổ chức lễ cưới theo phong tục của người Việt Nam. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau tại địa chỉ thôn Đức T, xã Đức T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình được 01 năm thì anh chị lại dọn về sống cùng mẹ đẻ của chị T tại thôn Trung Đ, xã Đức T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình.

Năm 2023, anh Đ xuất khẩu lao động tại Đài Loan để phát triển kinh tế gia đình. Thời gian đầu khi qua Đài Loan anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về cho chị T và có gửi tiền để chị T ở nhà chăm sóc con. Tuy nhiên, do chị T thấy lương anh Đ gửi về không đủ để mẹ con trang trải cuộc sống nên chị T đã bàn bạc với anh Đ để chị T cũng xuất khẩu lao động nhưng anh Đ không đồng ý nên vợ chồng xảy ra cãi vã về kinh tế dẫn đến những bất đồng trong quan điểm sống. Cuối năm 2024, chị T cũng xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng vợ chồng anh chị không làm chung công ty với nhau nên cũng không ở cùng nhau và cũng không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy, tình cảm của anh chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy kính đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được xin ly hôn để mỗi bên có cuộc sống riêng.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 30/11/2019 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2021. Hiện tại cả 02 cháu Nguyễn Diệu H và cháu Nguyễn Thanh T đều đang ở cùng với bà Hồ Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T) tại địa chỉ: thôn Trung Đ, xã Đức T, huyện Bố T, Quảng Bình. Sau khi vợ chồng ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Diệu H cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do hiện tại các cháu đều đang sống cùng với bà ngoại là bà Hồ Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T) nên vợ chồng thống nhất với nhau tiếp tục ủy quyền cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi vợ chồng anh chị trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị H (mẹ đẻ của chị T) trình bày:*

Cháu Nguyễn Diệu H và cháu Nguyễn Thanh T ở cùng bà từ khi anh Đ và chị T đi nước ngoài, bà là người chăm sóc các cháu. Nay chị T và anh Đ có nguyện vọng ủy quyền cho bà tiếp tục chăm sóc cháu Nguyễn Diệu H và Nguyễn Thanh T cho đến khi anh chị quay lại Việt Nam bà hoàn toàn đồng ý.

Bà không yêu cầu chị T và anh Đ phải trả tiền trợ cấp nuôi các cháu. Việc bà chăm sóc các cháu là hoàn toàn tự nguyện và bà rất mong các cháu được tiếp tục ở với bà.

Do bận công việc nên bà xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

- *Tại phiên họp:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu trên của anh chị.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự :*

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết việc dân sự tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo nội dung yêu cầu giải quyết việc ly hôn và xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn Hóa Việt Nam tại Đài Bắc thì hiện tại anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T hiện đang cư trú tại Đài Loan. Vì vậy, việc dân sự được xác định có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 2 Điều 29 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết, các bên đương sự đều có đơn yêu cầu, bản tự khai gửi cho Tòa án và đề nghị giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung. Vì điều kiện ở xa, việc đi lại khó khăn, nên các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản tự khai của các bên đương sự và Giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/11/2019 của UBND xã Đức T, huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình đã có đủ cơ sở xác định: anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T đã đăng ký kết hôn ngày 08/11/2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, cho nên quan hệ hôn nhân của các bên đương sự là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Xét thấy, các bên đương sự đều thừa nhận đã sống ly thân nhau trong một thời gian dài, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các bên đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn nhau là hoàn toàn phù hợp Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 30/11/2019 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2021. Sau khi vợ chồng ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Diệu H cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do vợ chồng anh Đ, chị T đang ở nước ngoài nên tạm thời giao hai cháu cho bà Hồ Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T) trực tiếp chăm

sóc, nuôi dưỡng cho đến khi vợ chồng anh chị trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp và đúng pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; chấp nhận sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị Hoài T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

[2.5]. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 474, 475, 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 59, 81, 82, 83, 84, 123, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T có 02 con chung là cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 30/11/2019 và cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/12/2021. Sau khi vợ chồng ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Diệu H cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Thanh T cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, do vợ chồng anh Đ, chị T đang ở nước ngoài nên tạm thời giao hai cháu cho bà Hồ Thị H (mẹ đẻ chị Nguyễn Thị Hoài T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi vợ chồng anh chị trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T thống nhất trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoài T. Chị Nguyễn Thị Hoài T đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn tại biên lai số 0005448 ngày 06/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Hoài T không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ra quyết định (31/7/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa

